

NGHỊ QUYẾT

Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Mai Sơn năm 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 05/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020; Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020;

Xét đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 496/TTr-UBND ngày 12/12/2019; Báo cáo thẩm tra số 58/BC-KTXH ngày 13/12/2019 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và thảo luận tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Mai Sơn năm 2020 với các nội dung sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng bền vững gắn với phát triển văn hoá - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội. Cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, tạo chuyển biến trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ gắn với phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn; tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng cơ sở. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân đi đôi với xóa đói, giảm nghèo; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội. Khai thác và sử dụng tài nguyên hợp lý, hiệu quả, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường quan hệ hợp tác đối ngoại, đặc biệt là quan hệ hữu nghị với huyện Xiêng Kho, tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tổng giá trị sản xuất 13.843,74 tỷ đồng (*giá hiện hành*); cơ cấu ngành: Nông - Lâm nghiệp 27%, Công nghiệp - Xây dựng 36,7%, Dịch vụ - Thương mại 36,3%; thu nhập bình quân đầu người khoảng 40,0 triệu đồng.

(2) Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 86,309 ngàn tấn.

(3) Tổng thu ngân sách Nhà nước đạt 871,125 tỷ đồng, trong đó thu từ các sắc thuế đạt 186,9 tỷ đồng; tổng chi ngân sách 850,765 tỷ đồng.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 5.378,2 tỷ đồng.

(5) Cây công nghiệp: Mía 6.000 ha; Sắn công nghiệp 4.500 ha; Cà phê 5.000 ha; cây ăn quả 9.893 ha; cây Cao su 339 ha.

(6) Giá trị xuất khẩu hàng hóa: 40,47 triệu USD.

(7) Trồng rừng kinh tế và trồng rừng các dự án: 150 ha.

(8) Duy trì và giữ vững các tiêu chí nông thôn mới đã đạt, phấn đấu có thêm ít nhất 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu có 01 xã đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới nâng cao; các xã còn lại phấn đấu mỗi xã đạt thêm từ 01 tiêu chí nông thôn mới trở lên.

2. Các chỉ tiêu về xã hội

(1) Mức giảm sinh 0,5‰; dân số trung bình khoảng 166,313 nghìn người; tốc độ tăng dân số 1,23‰.

(2) Đào tạo nghề, chuyển giao, hướng nghiệp dạy nghề cho 12.500 lao động; tạo thêm việc làm cho khoảng 3.110 người.

(3) Duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở; trường đạt chuẩn quốc gia thêm 03 trường.

(4) Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 15,0%.

(5) Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn dưới 20%.

(6) Xã đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về y tế có thêm 01 xã.

(7) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc): 9,08%.

(8) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội (tự nguyện): 1,58%.

(9) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: 98,0%.

(10) Tỷ lệ hộ gia đình được xem truyền hình 98%

(11) Tỷ lệ hộ gia đình được dùng điện sinh hoạt 98,7%.

(12) Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá 67%; tỷ lệ cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hoá: 97%.

(13) Duy trì 100% các cơ quan, đơn vị; 9% các xã, thị trấn; 55% số bản, tiểu khu đạt tiêu chuẩn không có tệ nạn về ma túy.

3. Các chỉ tiêu môi trường

(1) Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 96%.

(2) Tỷ lệ hộ gia đình đô thị được sử dụng nước sạch 100%.

(3) Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị:

- Được thu gom 92%.

- Được xử lý 86%.

(4) Tỷ lệ che phủ của rừng đạt 41,5%.

4. Các nhóm giải pháp chủ yếu

4.1. Nhóm giải pháp đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, các thành phần kinh tế

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, khuyến khích phát triển doanh nghiệp và hợp tác xã; phối hợp chặt chẽ với các sở ngành, của tỉnh trong việc giải quyết các thủ tục hành chính nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư kinh doanh; tạo điều kiện tốt nhất trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp và người dân.

Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của ngành, lĩnh vực kinh tế; phát triển mạnh kinh tế tư nhân trên địa bàn huyện nhất là tái cơ cấu ngành trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất quy mô lớn; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông, lâm, thủy sản; tăng năng suất, chất lượng, giảm giá thành; chuyển đổi dần chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung; phát triển chuỗi từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ, xuất khẩu phù hợp với điều kiện của huyện; coi phát triển nông nghiệp hiệu quả cao là trọng tâm, ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản và phát triển thị trường là khâu đột phá.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tập trung tuyên truyền về công tác xây dựng nông thôn mới; giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân. Bố trí lồng ghép các nguồn lực hiệu quả để đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn.

Làm tốt các hoạt động xúc tiến đầu tư, chú trọng xúc tiến tại chỗ đối với các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, công nghệ tiên tiến, sản phẩm có hàm lượng công nghệ và giá trị tăng cao; làm tốt công tác cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư khi tham gia đầu tư vào các lĩnh vực trên địa bàn huyện. Tăng cường các hoạt động gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp,

kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về mặt bằng, vùng nguyên liệu, môi trường ... tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì và phát triển sản xuất.

Công khai các quy hoạch; thực hiện xã hội hóa và khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư phát triển chợ phù hợp với quy hoạch. Phối hợp với các sở, ngành và các doanh nghiệp, hợp tác xã đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tiêu thụ và xuất khẩu các sản phẩm nông sản của huyện có tiềm năng, lợi thế, có giá trị tăng cao; triển khai hỗ trợ kịp thời các doanh nghiệp, hợp tác xã xuất khẩu đảm bảo việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản an toàn, bền vững; tăng cường chỉ đạo kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng.

Triển khai, thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển cho các hợp tác xã; hướng dẫn các hợp tác xã đã thành lập hoạt động tuân thủ theo Luật Hợp tác xã 2012 và trở thành cầu nối giữa doanh nghiệp và người dân trong quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Thực hiện các giải pháp để làm tốt công tác quản lý và bảo vệ rừng; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật; tập trung đôn đốc truy thu các khoản nợ thu phạt hành chính.

4.2. Nhóm giải pháp huy động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư

Khai thác các nguồn lực để đầu tư (*vốn từ ngân sách do địa phương quản lý, vốn Trung ương đầu tư trên địa bàn, vốn tín dụng đầu tư, vốn trong nhân dân*) và huy động vốn phù hợp, hiệu quả để tăng cường huy động vốn từ các nguồn lực bên ngoài. Phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển theo hướng bền vững.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai và tài nguyên khoáng sản; xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng hợp lý để phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương; khai thác tốt nguồn thu từ đất để tạo vốn đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn.

Tăng cường quản lý; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai thực hiện các dự án để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

Tổ chức thanh tra theo định kỳ, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm đến chất lượng công trình; tăng cường công tác giám sát đánh giá đầu tư; thực hiện giám sát ngay từ khâu quy hoạch, lập dự án đến khi nghiệm thu thanh quyết toán công trình.

4.3. Nhóm giải pháp ổn định đời sống và sản xuất của các hộ dân tái định cư

Tuyên truyền vận động nhân dân khắc phục khó khăn, đoàn kết cùng nhau phát triển sản xuất và ổn định đời sống; thực hiện có hiệu quả các chương trình tập huấn khuyến nông, khuyến công, hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật cho nhân dân.

Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ngay tại cơ sở.

4.4. Nhóm giải pháp về phát triển văn hóa - xã hội, giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội

Đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả đào tạo ở các cấp học; đẩy mạnh việc chuẩn hóa và hiện đại hóa các điều kiện dạy và học; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, đảm bảo về chất lượng; huy động các nguồn lực nhất là nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cho phát triển giáo dục. Làm tốt công tác thanh tra và giám sát, chấn chỉnh các hoạt động giáo dục, đào tạo nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về giáo dục và đào tạo; làm tốt công tác vận động học sinh ra lớp, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học; duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện mô hình tổ chức nấu ăn tập trung tại các trường có học sinh bán trú theo Thông báo số 2027-TB/TU ngày 23.4.2015 của Ban Thường vụ tỉnh ủy.

Nâng cao chất lượng các hoạt động và văn hóa, thể thao. Thực hiện tốt cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”* và phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* gắn với thực hiện Chương trình xây dựng *“Nông thôn mới”*, phong trào *“Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”*. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao.

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng chống dịch bệnh nguy hiểm đối với người; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh đối với việc tăng cường y đức, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hoá gia đình.

Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ các gia đình chính sách, người dân vùng khó khăn, vùng bị thiên tai, đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh chương trình xóa đói, giảm nghèo, xóa nhà ở tạm; tạo điều kiện về vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm về tổ chức sản xuất, nhất là các bản đặc biệt khó khăn nhằm giúp các hộ nghèo tự tổ chức sản xuất, tăng thu nhập, tự vươn lên thoát nghèo. Quan tâm đẩy mạnh công tác đào tạo nghề gắn với nhu cầu xã hội, nắm

bất nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp để có thông tin, giới thiệu cho người lao động nhằm giải quyết việc làm cho người lao động nhất là đối với lao động nông thôn.

Làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống ma túy, từng bước đổi mới công tác cai nghiện; nâng cao hiệu quả quản lý sau cai nghiện ma túy. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 24.6.2015 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống và kiểm soát ma túy giai đoạn 2015-2020.

4.5. Nhóm giải pháp về đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí

Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tinh giảm biên chế, sáp nhập các đơn vị theo Nghị quyết 18, 19; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường các giải pháp để thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số quản trị và hành chính công. Tổ chức khảo sát sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách hành chính: Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính đảm bảo rõ nhiệm vụ, tiến độ thực hiện; rà soát, tiến hành niêm yết công khai các thủ tục hành chính theo quy định; bổ sung, cập nhập các thông tin vào sổ theo dõi, tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

Công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra về cải cách hành chính phải được tiến hành thường xuyên, có thể lập đi lập lại ở những đơn vị còn nhiều hạn chế, yếu kém nhằm tạo kết quả chuyển biến thực sự và rõ nét về kỷ luật, kỷ cương hành chính, năng lực quản lý, điều hành và chất lượng dịch vụ công.

Cải cách hành chính phải gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại từng cơ quan, đơn vị; phát huy sức mạnh tập thể, tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện, giám sát, kiểm tra, đấu tranh với các biểu hiện và hành vi quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, tạo sự đồng tình, ủng hộ trong nhân dân. Trong đó, tuyên truyền, phổ biến, đối thoại, công khai, minh bạch kế hoạch, chương trình, nội dung hoạt động cải cách hành chính nhà nước ở địa phương là việc làm rất cần thiết để thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở.

Chỉ đạo các cơ quan thông tin xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính, các cơ quan này luôn đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ tuyên truyền các chủ trương, chính sách, giải pháp về cải cách hành chính của chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện đến đông đảo người dân và doanh nghiệp để biết, thực hiện, giám sát.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; thực hiện nghiêm các kết luận sau thanh tra. Thực hiện tốt việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu; tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm.

Đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm gắn với thực hiện tốt việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

4.6. Nhóm giải pháp về giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thế trận an ninh nhân dân. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân có chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về quốc phòng - an ninh, phòng chống tội phạm; làm tốt công tác huấn luyện dân quân tự vệ; chủ động phòng chống các loại tội phạm nhất là các loại tội phạm trong lứa tuổi thanh thiếu niên; đẩy mạnh các giải pháp giảm thiểu tai nạn giao thông; phòng chống cháy nổ trên địa bàn.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; tập trung thực hiện có hiệu quả các cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm; triệt xóa các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội.

4.7. Nhóm giải pháp tăng cường năng lực điều hành, tổ chức thực hiện

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; nêu cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức khi thực thi nhiệm vụ nhất là vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Duy trì công tác giao ban định kỳ qua đó kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong triển khai nhiệm vụ.

Nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện và chấp hành quy chế hoạt động của UBND huyện khoá XX.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt theo quy định và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và các vị Đại biểu HĐND huyện giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

3. HĐND huyện kêu gọi nhân dân các dân tộc, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khoá XX, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: *flu*

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Thường trực Huyện uỷ; HĐND, UBND huyện;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Đình Châu